

# THỰC TRẠNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỜNG LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

TS. Nguyễn Bách Thăng

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh

Email: nbthang@agu.edu.vn.

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng văn hóa nhà trường tại các trường trung học cơ sở ở phường Long Xuyên, tỉnh An Giang thông qua bốn nội dung chính: nhận thức về ý nghĩa, nhận thức về vai trò, thực trạng các thành tố cơ bản và thực trạng hình thức biểu hiện của văn hóa nhà trường. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh có nhận thức tích cực về vai trò của văn hóa nhà trường trong việc tạo môi trường học tập an toàn, hợp tác và giàu tính nhân văn. Tuy nhiên, mức độ hiểu biết chưa đồng đều giữa các nhóm đối tượng; một số nội dung như trách nhiệm cá nhân - tập thể, dân chủ trong trường học và chia sẻ thông tin vẫn được đánh giá ở mức trung bình. Bên cạnh đó, các yếu tố hữu hình như cảnh quan, cơ sở vật chất và hình thức trực quan được chú trọng nhiều hơn so với các yếu tố cốt lõi như giá trị chung, chuẩn mực hành vi, chiến lược phát triển và phong cách lãnh đạo. Từ những phát hiện trên, nghiên cứu đề xuất một số biện pháp tăng cường truyền thông nội bộ, bồi dưỡng nhận thức, phát triển đội ngũ và hoàn thiện cơ chế quản lý nhằm xây dựng văn hóa nhà trường theo hướng bền vững và phù hợp bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

**Từ khóa:** Văn hóa nhà trường, giáo dục trung học cơ sở, nhận thức, môi trường học tập, An Giang.

Nhận bài: 26/11/2025; Biên tập: 29/11/2025; Phân biện: 02/12/2025; Duyệt đăng: 05/12/2025.

## 1. Đặt vấn đề

Văn hóa nhà trường được xem là nền tảng quan trọng định hình chất lượng và bản sắc của mỗi cơ sở giáo dục. Một môi trường văn hóa tích cực không chỉ thể hiện ở hoạt động dạy học hiệu quả, sự phát triển nhân cách học sinh, mà còn ở hành vi ứng xử văn minh, thân thiện, cùng hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo sự an toàn và không gian sư phạm xanh - sạch - đẹp. Khi văn hóa nhà trường được xây dựng và duy trì bền vững, nhà trường sẽ hình thành uy tín xã hội, tạo dựng chất lượng giáo dục ổn định và lâu dài.

Từ góc độ tổ chức, văn hóa nhà trường được coi là cấu trúc giá trị mang tính nền tảng, giúp các thành viên gắn kết, tạo sự đồng thuận và hỗ trợ nhà trường thích ứng với bối cảnh xã hội luôn thay đổi. Một nền văn hóa mạnh sẽ cung cấp “la bàn định hướng” cho mọi hoạt động quản lý, góp phần đưa tổ chức hướng đến những giá trị tốt đẹp và phát triển bền vững. Trong môi trường giáo dục, văn hóa nhà trường còn là sự kết tinh của tri thức, lòng nhân ái và truyền thống sư phạm, qua đó góp phần hình thành sản phẩm giáo dục toàn diện cho người học.

Trên thực tế, văn hóa nhà trường có mối quan hệ trực tiếp với chất lượng giáo dục; môi trường văn hóa tích cực sẽ tạo động lực, hỗ trợ quá trình dạy - học, trong khi những yếu tố tiêu cực có thể cản trở sự phát triển của nhà trường và người học. Do đó, xây dựng văn hóa nhà trường tích cực được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, nhất là trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay.

Tại tỉnh An Giang, các trường trung học cơ sở nhiều năm qua đã nỗ lực đổi mới, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển bền vững. Tuy nhiên, bên cạnh những chuyển biến tích

cực, vẫn tồn tại không ít biểu hiện tiêu cực trong môi trường văn hóa của một số nhà trường; những yếu tố này đang tác động không nhỏ đến giáo viên, học sinh và hiệu quả quản lý. Công tác nhận diện, đánh giá và vận dụng các biện pháp quản lý văn hóa nhà trường vẫn còn hạn chế, chưa được triển khai một cách bài bản, hệ thống và phù hợp với thực tiễn địa phương. Với tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường trong giai đoạn hiện nay, đồng thời xuất phát từ nhu cầu nâng cao chất lượng, uy tín và thương hiệu của các trường trung học cơ sở trên địa bàn, việc nghiên cứu nâng cao chất lượng văn hóa trường học là vấn đề cần thiết.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tổng quan nghiên cứu nước ngoài và trong nước

#### 2.1.1. Tổng quan nghiên cứu nước ngoài

Các nghiên cứu quốc tế đã khẳng định văn hóa nhà trường là nền tảng quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển bền vững của mỗi cơ sở giáo dục. Deal và Peterson (2016) xem văn hóa nhà trường là “linh hồn” của tổ chức, được tạo nên từ niềm tin, giá trị, truyền thống và các nghi thức sư phạm có khả năng chi phối thái độ, cảm xúc và hành vi của giáo viên và học sinh. Ở phương diện lý luận tổ chức, Schein và Schein (2017) đề xuất khung ba tầng văn hóa - hiện vật, giá trị tuyên bố và giả định ngầm định - giúp giải thích cách văn hóa định hướng mọi hoạt động quản lý và sự vận hành của nhà trường. Fullan (2020) nhấn mạnh rằng mọi cải cách giáo dục sẽ không thể thành công nếu không tạo ra sự chuyển hóa tương ứng trong văn hóa nhà trường, đặc biệt là xây dựng cộng đồng học tập chuyên nghiệp, tinh thần hợp tác và cam kết đổi mới. Bằng chứng thực nghiệm từ Bryk và Schneider (2003) cho thấy văn

hóa tín nhiệm giữa các chủ thể trong nhà trường có quan hệ trực tiếp đến kết quả học tập, hiệu quả quản lý và động lực nghề nghiệp của giáo viên. Tổng quan của Stolp và Smith (1995) cũng khẳng định văn hóa tích cực - với kỳ vọng cao, sự hỗ trợ lẫn nhau và môi trường an toàn - là yếu tố dự báo quan trọng đối với thành tích học sinh và mức độ hài lòng của đội ngũ. Nhìn chung, các công trình quốc tế đều xem văn hóa nhà trường là hệ sinh thái phức hợp, nơi lãnh đạo giữ vai trò then chốt trong duy trì và định hướng các giá trị tích cực nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của nhà trường.

### 2.1.2. Tổng quan nghiên cứu trong nước

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về văn hóa nhà trường trong thời gian gần đây cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường văn hóa tích cực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự (2012) cho rằng văn hóa nhà trường là tổng thể các giá trị, chuẩn mực và hành vi được hình thành trong quá trình phát triển của mỗi cơ sở giáo dục, đóng vai trò là “động lực mềm” thúc đẩy sự đổi mới quản lý. Trần Kiều (2016) khẳng định rằng văn hóa nhà trường là thành tố quan trọng quyết định bản sắc, chất lượng và uy tín của nhà trường trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay; việc xây dựng văn hóa tích cực giúp hình thành môi trường học tập dân chủ, nhân văn và khuyến khích sáng tạo. Lê Văn Hồng (2018) tập trung vào vai trò của hiệu trưởng trong việc dẫn dắt văn hóa trường học thông qua hành vi lãnh đạo gương mẫu, truyền thông nội bộ và duy trì chuẩn mực sư phạm. Bên cạnh đó, Phạm Minh Hạc (2014) nhấn mạnh rằng văn hóa nhà trường là yếu tố nền tảng hình thành nhân cách học sinh, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục định hướng năng lực và phẩm chất.

Một số nghiên cứu gần đây như của Nguyễn Thị Thu Hằng (2020) và Trần Văn Hải (2021) đã tiếp cận văn hóa nhà trường trong mối quan hệ với quản lý, cho thấy nhiều vấn đề đặt ra như: sự thiếu đồng bộ về chuẩn mực ứng xử, hạn chế trong cơ chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục, hoạt động truyền thông nội bộ chưa hiệu quả, và thiếu chiến lược phát triển văn hóa dài hạn. Các nghiên cứu trường hợp tại các địa phương như Bình Phước, Đồng Nai, An Giang... cũng chỉ ra rằng một số nhà trường còn tồn tại hiện tượng văn hóa ứng xử tự phát, chưa có cơ chế quản lý rõ ràng, chưa chú trọng đến xây dựng thương hiệu, bản sắc văn hóa cũng như phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên trong duy trì môi trường sư phạm tích cực. Nhìn chung, các công trình trong nước đã tiếp cận văn hóa nhà trường dưới nhiều góc độ: lý luận, quản lý, tâm lý giáo dục và phát triển đội ngũ; tuy nhiên, các nghiên cứu thực nghiệm còn hạn chế, đặc biệt là thiếu mô hình quản lý văn hóa nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương.

## 2.2. Các khái niệm liên quan đến nghiên cứu

### 2.2.1. Văn hóa ứng xử trong nhà trường

Văn hóa ứng xử là cách thức hành vi, lời nói, thái độ và mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường, bao gồm giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý và phụ huynh. Văn hóa ứng xử tích cực được đặc trưng bởi sự tôn trọng, lịch sự, thân thiện, hợp tác và có trách nhiệm trong mọi hoạt động giáo dục (Trần Kiều, 2016). Nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Hằng (2020) cho thấy, văn hóa ứng xử gương mẫu từ hiệu trưởng và giáo viên tạo ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ học tập, tinh thần kỷ luật và phát triển nhân cách của học sinh. Ngược lại, văn hóa ứng xử tiêu cực, như sự vô kỷ luật, thờ ơ hay thiếu tôn trọng, có thể dẫn đến môi trường học tập kém an toàn và giảm hiệu quả giáo dục.

### 2.2.2. Môi trường sư phạm

Môi trường sư phạm là không gian vật chất, tinh thần và xã hội nơi quá trình dạy học diễn ra. Bao gồm cơ sở vật chất như phòng học, thư viện, sân chơi, khuôn viên; môi trường tinh thần như quan hệ thầy - trò, tương tác giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh; và môi trường xã hội như các chuẩn mực, quy định, luật lệ trong nhà trường. Môi trường sư phạm tích cực giúp học sinh phát triển toàn diện về tri thức, kỹ năng và phẩm chất, đồng thời hỗ trợ giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy hiệu quả.

### 2.2.3. Nhân cách học sinh và phát triển toàn diện

Nhân cách học sinh được hiểu là tập hợp các giá trị, phẩm chất, thái độ, kỹ năng xã hội và đạo đức hình thành trong quá trình giáo dục. Văn hóa nhà trường tích cực có tác động trực tiếp đến việc hình thành nhân cách này thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa, các buổi sinh hoạt tập thể và môi trường ứng xử trong lớp học. Một nhà trường có văn hóa lành mạnh không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn giáo dục học sinh về trách nhiệm, kỷ luật, lòng nhân ái và khả năng hợp tác.

## 2.3. Phương pháp khảo sát

### 2.3.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát được tiến hành nhằm đánh giá thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường và thực trạng quản lý văn hóa nhà trường tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn phường Long Xuyên, tỉnh An Giang. Thông qua khảo sát, nghiên cứu hướng tới:

Xác định mức độ nhận thức, thái độ và hành vi của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh đối với việc xây dựng văn hóa nhà trường.

Đánh giá thực trạng tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa, các biện pháp quản lý và hiệu quả triển khai tại trường.

Cung cấp cơ sở thực tiễn để xây dựng các giải pháp quản lý và phát triển văn hóa nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và môi trường sư phạm tại các trường THCS phường Long Xuyên.

### 2.3.2. Nội dung khảo sát

Khảo sát tập trung vào nhóm nội dung chính:

Thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường: Bao gồm các hoạt động giáo dục văn hóa, xây dựng môi

trường học tập, văn hóa ứng xử của giáo viên và học sinh, cũng như các giá trị, chuẩn mực và nghi lễ được triển khai tại trường.

**2.3.3. Đối tượng khảo sát**

Khảo sát được thực hiện với 280 khách thể thuộc 03 trường trung học cơ sở phường Long Xuyên, tỉnh An Giang

Các đối tượng khảo sát gồm: Cán bộ quản lý (CBQL): 40 người, gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn; Giáo viên (GV): 110 người. Cha mẹ học sinh (CMHS): 50 người; Học sinh (HS): 80 người.

Các đối tượng được lựa chọn theo phương pháp ngẫu nhiên có phân lớp, đảm bảo tính đại diện cho các trường và từng nhóm đối tượng tham gia khảo sát.

**2.3.4. Công cụ khảo sát**

Để thu thập dữ liệu, nghiên cứu sử dụng hai mẫu phiếu trưng cầu ý kiến:

Phiếu dành cho cán bộ quản lý và giáo viên: Tập trung vào nhận thức, thực trạng và đánh giá quản lý xây dựng văn hóa nhà trường.

Phiếu dành cho cha mẹ học sinh và học sinh: Tập trung vào trải nghiệm, quan sát và đánh giá hoạt động văn hóa, môi trường học tập và ứng xử trong nhà trường.

Mỗi câu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ: Rất đồng ý, Đồng ý, Bình thường, Không đồng ý, Rất không đồng ý, giúp đánh giá khách quan các yếu tố liên quan.

**2.3.5. Cách thức tiến hành khảo sát**

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

Các phiếu khảo sát được phát trực tiếp tới các đối tượng khảo sát; Người nghiên cứu hướng dẫn đối tượng điền phiếu và thu hồi để đảm bảo tỷ lệ phản hồi cao; Nội dung tập trung vào nhận thức, thực trạng và nhu cầu xây dựng văn hóa nhà trường.

- Phương pháp quan sát

Quan sát các hoạt động dạy học, sinh hoạt tập thể, lễ nghi, cơ sở vật chất, trang thiết bị và cảnh quan sư phạm; Ghi chép, lập bảng quan sát chuẩn hóa để thu thập dữ liệu thực tiễn.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Phân tích các văn bản, kế hoạch, báo cáo, hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý và xây dựng văn hóa nhà trường; Đánh giá ưu điểm, hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm phục vụ đề xuất giải pháp quản lý.

**2.3.6. Cách thức xử lý số liệu**

Sau khi thu thập đầy đủ, các phiếu khảo sát được nhập vào Microsoft Excel để xử lý thống kê; Tính toán các chỉ số cơ bản: tần số, tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn; Sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để chuẩn hóa dữ liệu, quy ước giá trị trung bình (Mean) cho từng mức độ. Công thức chuẩn hóa khoảng cách thang đo:

$$\text{Khoảng cách} = \text{Maximum} - \text{Minimum} = 5 - 1 = 0.8 \text{ text} \\ \{ \text{Khoảng cách} \} = \frac{\{ \text{text} \{ \text{Maximum} - \text{Minimum} \} \}}{\{ n \}} = \frac{5 - 1}{5} = 0.8$$

$$\frac{5 - 1}{5} = 0.8 \text{ Khoảng cách} = n \text{ Maximum} - \text{Minimum} \\ = 5 - 1 = 0.8$$

**2.4. Kết quả và thảo luận**

**2.4.1. Kết quả**

**2.4.1.1. Thực trạng nhận thức về ý nghĩa văn hóa nhà trường trung học cơ sở ở phường Long Xuyên, tỉnh An Giang**

**Bảng 1. tổng hợp kết quả khảo sát nhận thức của CBQL, GV, CMHS và HS về ý nghĩa văn hóa nhà trường được trình bày như sau:**

TT	Ý nghĩa	CBQL (TB/ĐLC)	GV (TB/ĐLC)	CMHS (TB/ĐLC)	HS (TB/ĐLC)
1	Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo chất lượng trong hoạt động của mỗi cá nhân, tập thể	3,53 / 0,67	2,95 / 0,69	3,48 / 0,66	3,12 / 0,70
2	Nâng cao chất lượng môi trường làm việc / học tập	3,75 / 0,70	3,67 / 0,78	3,68 / 0,72	3,55 / 0,76
3	Tạo môi trường trường học hạnh phúc; cảm thấy gắn bó với trường, lớp	3,68 / 0,58	3,75 / 0,62	3,65 / 0,56	3,65 / 0,65
4	Phát triển mối quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa lãnh đạo / giáo viên với tập thể, gia đình và cộng đồng	3,83 / 0,62	3,80 / 0,60	3,76 / 0,64	3,60 / 0,62
<b>Tổng TB chung</b>		<b>3,70 / 0,64</b>	<b>3,54 / 0,67</b>	<b>3,64 / 0,65</b>	<b>3,48 / 0,68</b>

Khảo sát nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), phụ huynh (CMHS) và học sinh (HS) về ý nghĩa văn hóa nhà trường trung học cơ sở cho thấy mức độ nhận thức tương đối cao. Điểm trung bình chung (TB) của CBQL là 3.70, GV 3.54, CMHS 3.64 và HS 3.48. Ý nghĩa được đánh giá cao nhất là phát triển mối quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa lãnh đạo, giáo viên, học sinh và cộng đồng, với TB CBQL, GV lần lượt 3.83; 3.80, và TB CMHS, HS lần lượt 3.76; 3.60. Ngược lại, nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân được một số đối tượng đánh giá mức TB (GV 2.95; HS 3.12).

**2.4.1.2. Thực trạng nhận thức về ý nghĩa văn hóa nhà trường trung học cơ sở ở phường Long Xuyên, tỉnh An Giang**

**Bảng 2 khảo sát nhận thức của các nhóm đối tượng về ý nghĩa văn hóa nhà trường:**

TT	Ý nghĩa	CBQL (TB/ĐLC)	GV (TB/ĐLC)	CMHS (TB/ĐLC)	HS (TB/ĐLC)
1	Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo chất lượng trong hoạt động cá nhân/tập thể	3,53 / 0,67	2,95 / 0,69	3,48 / 0,66	3,12 / 0,70
2	Nâng cao chất lượng môi trường làm việc/học tập	3,75 / 0,70	3,67 / 0,78	3,68 / 0,72	3,55 / 0,76

TT	Ý nghĩa	CBQL (TB/ĐLC)	GV (TB/ĐLC)	CMHS (TB/ĐLC)	HS (TB/ĐLC)
3	Tạo môi trường trường học hạnh phúc, gắn bó với trường/lớp	3,68 / 0,58	3,75 / 0,62	3,65 / 0,56	3,65 / 0,65
4	Phát triển mối quan hệ hợp tác, chia sẻ	3,83 / 0,62	3,80 / 0,55	3,76 / 0,64	3,60 / 0,62
Tổng TB chung		3,70 / 0,64	3,54 / 0,67	3,64 / 0,65	3,48 / 0,68

Nhận thức của CBQL, GV, CMHS và HS về vai trò của văn hóa nhà trường trung học cơ sở ở mức khá: TB CBQL 3.64, GV 3.59; CMHS 3.53, HS 3.49. Vai trò được đánh giá cao nhất là tạo không khí cởi mở, tin cậy, tôn trọng lẫn nhau và văn hóa nhà trường đóng vai trò quan trọng trong phát triển nhà trường/học sinh. Ngược lại, vai trò hỗ trợ xây dựng môi trường dân chủ, thẳng thắn chia sẻ khó khăn chỉ đạt mức TB.

2.4.1.3. Thực trạng về thành tố cơ bản văn hóa nhà trường trung học cơ sở

Bảng 3. kết quả khảo sát thành tố cơ bản của VHNT (môi trường tự nhiên, nhân văn, văn hóa, xã hội, học thuật) từ CBQL, GV, CMHS và HS:

Thành tố	CBQL (TB)	GV (TB)	CMHS (TB)	HS (TB)
Môi trường tự nhiên	3,74	3,71	3,76	3,67
Môi trường nhân văn	4,05	3,92	3,76	3,66
Môi trường văn hóa	4,02	3,93	3,76	3,68
Môi trường xã hội	3,51	3,32	3,60	3,55
Môi trường học thuật	3,51	3,34	3,58	3,53
Tổng TB chung	3,76	3,64	3,76	3,67

Các thành tố như môi trường tự nhiên, nhân văn, văn hóa, xã hội, học thuật được đánh giá khá, với TB CBQL 3.76, GV 3.64; CMHS 3.76, HS 3.67. Điểm cao tập trung vào kiến trúc, cảnh quan, cơ chế chính sách nhân văn, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trong khi tầm nhìn, chiến lược phát triển, đầu tư cho chuyên môn chỉ đạt mức TB (CBQL 3.12, GV 2.94).

2.4.1.4. Thực trạng về hình thức văn hóa nhà trường trung học cơ sở

Bảng 4. hình thức văn hóa nhà trường (tầm nhìn, mục tiêu, phong cách lãnh đạo, cảnh quan, giao tiếp, khen thưởng...):

Hình thức	CBQL (TB)	GV (TB)	CMHS (TB)	HS (TB)
Tầm nhìn chiến lược	2,98	3,12	3,28	3,20
Mục tiêu, chính sách, văn bản	3,52-3,56	3,18-3,45	3,42-3,68	3,25-3,56
Cảnh quan, kiến trúc, cây xanh	4,01	3,92	3,58	3,45
Đội ngũ CBQL, GV	3,95	3,56	3,52-3,65	3,30-3,65

Hình thức	CBQL (TB)	GV (TB)	CMHS (TB)	HS (TB)
Phong cách lãnh đạo, chuẩn mực, giao tiếp	3,65-3,81	3,12-3,75	3,18-3,65	3,20-3,65
Khẩu hiệu, bài trí, khen thưởng, quan tâm	3,76-3,85	3,46-3,65	3,62-3,69	3,58-3,66
Tổng TB chung	3,63	3,41	3,52	3,46

Hình thức văn hóa nhà trường như tầm nhìn, mục tiêu, phong cách lãnh đạo, tổ chức, phương pháp dạy học, môi trường học tập, phản hồi được CBQL, GV, CMHS, HS đánh giá khá, với TB CBQL 3.63, GV 3.41; CMHS 3.52, HS 3.46. Hình thức đạt kết quả cao nhất là xây dựng cảnh quan, kiến trúc, khẩu hiệu, bài trí lớp học. Ngược lại, tầm nhìn chiến lược, công cụ giám sát, chuẩn mực đạo đức, giao tiếp trong lớp chỉ đạt mức TB.

2.4.2.1. Thực trạng nhận thức về ý nghĩa văn hóa nhà trường trung học cơ sở ở phường Long Xuyên, tỉnh An Giang

Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số cán bộ quản lý, giáo viên và các lực lượng liên quan có nhận thức tương đối tích cực về ý nghĩa của văn hóa nhà trường trong đời sống giáo dục. Điều này phản ánh sự đồng thuận chung về vai trò của văn hóa trong việc hình thành môi trường học tập an toàn, tôn trọng, hợp tác và hướng đến sự phát triển toàn diện của học sinh. Tuy nhiên, mức độ nhận thức chưa thật sự đồng đều giữa các nhóm đối tượng và giữa các khía cạnh của văn hóa nhà trường.

Một số thành tố như trách nhiệm cá nhân - tập thể, chia sẻ giá trị chung, chuẩn mực hành vi vẫn được đánh giá thấp hơn so với các khía cạnh dễ quan sát như môi trường vật chất hay bầu không khí sư phạm. Điều này cho thấy nhận thức hiện nay còn thiên về những yếu tố "hữu hình", trong khi các yếu tố cốt lõi, ảnh hưởng lâu dài đến sự vận hành của nhà trường, lại chưa được chú trọng đúng mức.

Nguyên nhân chính có thể đến từ: Thiếu hoạt động truyền thông hệ thống về vai trò của văn hóa nhà trường; Chưa có chương trình bồi dưỡng cụ thể cho đội ngũ về xây dựng và duy trì văn hóa; Một số cán bộ, giáo viên còn xem văn hóa là nhiệm vụ "tự phát", chưa gắn chặt với đánh giá thi đua, kiểm tra nội bộ.

Như vậy, để nâng cao nhận thức, nhà trường cần xây dựng chương trình bồi dưỡng chuyên đề, kết hợp sinh hoạt tổ chuyên môn - đoàn thể, nhằm chuyển nhận thức từ "biết" sang "hiểu sâu và hành động".

2.4.2.2. Thực trạng nhận thức về ý nghĩa văn hóa nhà trường trung học cơ sở ở phường Long Xuyên, tỉnh An Giang

Dữ liệu cho thấy văn hóa nhà trường được nhìn nhận là có vai trò quan trọng trong phát triển giao tiếp, hợp tác, duy trì động lực học tập và tạo bản sắc riêng của cơ sở giáo dục. Những điểm mạnh này phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục hiện nay - trong đó nhà trường cần trở thành một cộng

đồng học tập phát triển liên tục.

Tuy nhiên, một số vai trò được đánh giá ở mức trung bình phản ánh sự hạn chế trong nhận thức về: Thực hành dân chủ trong trường học; Chia sẻ thông tin giữa lãnh đạo - giáo viên - phụ huynh; Mức độ tạo điều kiện để giáo viên tham gia vào ra quyết định; Vai trò của văn hóa trong giải quyết xung đột và hỗ trợ tâm lý - xã hội.

Điều đó cho thấy văn hóa nhà trường chưa thật sự trở thành “chất keo gắn kết” tạo nên sự thống nhất trong hành động của các lực lượng giáo dục. Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục và yêu cầu tự chủ ngày càng tăng, hạn chế này có thể làm giảm hiệu quả quản lý, giảm động lực của giáo viên và ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục học sinh.

Nhà trường cần tăng cường cơ chế đối thoại, minh bạch hóa thông tin, đồng thời phát huy vai trò của hội đồng trường, tổ chức đoàn thể để nâng cao nhận thức về dân chủ, đồng trách nhiệm và chia sẻ quyền lực trong môi trường giáo dục.

#### *2.4.2.3. Thực trạng về thành tố cơ bản văn hóa nhà trường trung học cơ sở*

Các thành tố vật chất và nhân văn như cảnh quan, trang thiết bị, bầu không khí sư phạm, quan hệ giữa giáo viên - học sinh được đánh giá khá tích cực. Điều này phản ánh sự nỗ lực của nhà trường trong tạo dựng môi trường trực quan, thân thiện, hỗ trợ cho quá trình dạy học và giáo dục.

Tuy nhiên, các thành tố cốt lõi mang tính nền tảng - như tầm nhìn chiến lược, kế hoạch phát triển văn hóa, hệ giá trị cốt lõi, chuẩn hóa đội ngũ - vẫn còn hạn chế. Thiếu định hướng chiến lược để dẫn đến tình trạng văn hóa nhà trường phát triển theo hướng tự phát, phụ thuộc vào nhiệm kỳ quản lý hoặc điều kiện ngắn hạn, thiếu tính bền vững.

Những hạn chế này có thể bắt nguồn từ: Nhà trường chưa xây dựng bộ giá trị văn hóa đặc trưng làm cơ sở điều hành; Công tác đào tạo, bồi dưỡng về văn hóa trường học chưa được đưa vào kế hoạch thường niên; Chưa có quy định cụ thể về đánh giá văn hóa nhà trường trong kiểm tra nội bộ hoặc kiểm định chất lượng.

Do đó, cần thiết lập một lộ trình phát triển văn hóa trường học theo chu kỳ, tích hợp vào kế hoạch chiến lược 5 năm của nhà trường, đồng thời gắn việc xây dựng văn hóa với công tác thi đua và đánh giá đội ngũ.

#### *2.4.2.4. Thực trạng về hình thức văn hóa nhà trường trung học cơ sở*

Các kết quả cho thấy nhà trường đã chú trọng khá tốt đến những hình thức văn hóa trực quan như khẩu hiệu, pano, lớp học thân thiện, không gian mở, các hoạt động truyền thống... Đây là điều kiện tích cực để hỗ trợ các hoạt động giáo dục, tạo dấu ấn về bản sắc nhà trường trong cộng đồng.

Tuy nhiên, những hình thức văn hóa mang tính “hữu hình” này chưa được gắn kết chặt chẽ với các yếu tố cốt lõi hơn như: Chiến lược văn hóa; Các

chuẩn mực ứng xử được cụ thể hóa; Quy trình - công cụ quản lý văn hóa; Sự gương mẫu, phong cách lãnh đạo của cán bộ quản lý.

Khi thiếu sự liên kết giữa hình thức và bản chất, văn hóa nhà trường dễ rơi vào tình trạng “hình thức nhiều - nội dung ít”, không tạo được tác động sâu rộng đến hành vi và mối quan hệ trong nhà trường. Điều này đòi hỏi sự thay đổi trong phương thức lãnh đạo: từ chỉ đạo hành chính sang lãnh đạo kiến tạo, chú trọng phát triển con người và duy trì giá trị chung.

Nhà trường cần tăng cường kiểm tra - giám sát, bồi dưỡng năng lực quản lý văn hóa, đồng thời chuẩn hóa quy trình xây dựng và duy trì hình thức văn hóa phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững.

#### *2.5. Biện pháp nâng cao văn hóa trường trung học cơ sở phường Long Xuyên*

Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh về ý nghĩa của văn hóa nhà trường có vai trò quyết định trong việc hình thành và phát triển VHNT. Kết quả khảo sát cho thấy, một số khía cạnh, đặc biệt là nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo chất lượng trong hoạt động cá nhân và tập thể, chưa đạt mức cao ở nhóm giáo viên và học sinh. Để khắc phục hạn chế này, các biện pháp sau được đề xuất:

##### *2.5.1. Tăng cường các hoạt động truyền thông và bồi dưỡng nhận thức*

Tổ chức hội thảo, tập huấn chuyên đề và các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao hiểu biết về ý nghĩa của VHNT. Việc này giúp cộng đồng giáo dục nhận thức đầy đủ về vai trò của VHNT trong việc nâng cao chất lượng dạy và học; Xây dựng các dự án lớp học, câu lạc bộ hoặc các chương trình trải nghiệm học tập nhằm chuyển các giá trị VHNT từ lý thuyết sang thực hành, từ đó tạo môi trường học tập và làm việc tích cực, hạnh phúc cho CBQL, GV và HS; Thiết lập hệ thống đánh giá định kỳ về việc thực hiện VHNT, bao gồm phản hồi từ các nhóm đối tượng, nhằm điều chỉnh kế hoạch xây dựng văn hóa nhà trường cho phù hợp với nhu cầu và thực tiễn.

##### *2.5.2. Xây dựng môi trường dân chủ, cởi mở*

Thiết lập cơ chế đối thoại định kỳ giữa CBQL, GV, HS và CMHS nhằm tạo cơ hội chia sẻ khó khăn, đề xuất cải tiến, từ đó nâng cao trách nhiệm và tinh thần hợp tác; Thường xuyên tổ chức họp phụ huynh, hội thảo định hướng văn hóa lớp học và nhà trường, đồng thời triển khai các kênh phản hồi trực tuyến để CMHS và cộng đồng dễ dàng tham gia vào quá trình xây dựng VHNT; Triển khai các khóa bồi dưỡng kỹ năng lắng nghe, đồng thuận và giải quyết xung đột nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo và quản lý theo hướng dân chủ, tôn trọng và chia sẻ.

##### *2.5.3. Hoàn thiện môi trường xã hội và học thuật*

Xây dựng và phổ biến tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của nhà trường gắn liền với nguồn lực hiện có, đảm bảo các bộ phận chức năng phối

hợp nháp nhàn; Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, phát triển chuyên môn định kỳ cho GV; khuyến khích hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy thông qua câu lạc bộ chuyên môn và các dự án nghiên cứu giáo dục; Nâng cấp thư viện, phòng học, trang thiết bị dạy học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyên môn và phát triển VHNT.

#### 2.5.4. Hoàn thiện chiến lược và hệ thống giám sát

Xây dựng và phổ biến tầm nhìn, mục tiêu và các chính sách văn hóa cụ thể; thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ về thực hiện VHNT để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả; Triển khai các chuyên đề, tập huấn về chuẩn mực đạo đức, nội quy, kỹ năng giao tiếp và đối thoại cho CBQL, GV và HS; tích hợp các hoạt động trải nghiệm, tình huống thực hành để rèn luyện kỹ năng; Cập nhật khẩu hiệu, cách bài trí, logo và đồng phục phù hợp, đồng thời tổ chức đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo các biểu hiện hình thức phản ánh chính xác các giá trị văn hóa mong muốn.

### 3. Kết luận và khuyến nghị

#### 3.1. Kết luận

Kết quả khảo sát về nhận thức, thành tố cơ bản và hình thức văn hóa nhà trường (VHNT) tại các trường trung học cơ sở ở phường Long Xuyên, tỉnh An Giang cho thấy VHNT đã được triển khai ở mức khá, góp phần hình thành môi trường học tập và làm việc tích cực. Cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh đều đánh giá cao ý nghĩa của VHNT, đặc biệt là vai trò thúc đẩy hợp tác, chia sẻ và xây dựng các mối quan hệ trong nhà trường. Tuy nhiên, một số khía cạnh như tinh thần trách nhiệm cá nhân, sự tham gia của phụ huynh và hiệu quả cơ chế dân chủ trong quản lý còn hạn chế.

Các thành tố của VHNT như môi trường tự nhiên, nhân văn và văn hóa được đánh giá tương đối tốt, nổi bật ở cảnh quan, kiến trúc và truyền thống văn hóa. Ngược lại, các yếu tố liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch chuyên môn và môi trường xã hội chưa đồng đều, cho thấy nhu cầu nâng cao hiệu quả quản lý và điều phối. Về hình thức, các biểu hiện VHNT như cảnh quan, khẩu hiệu, bài trí lớp học đạt kết quả khá, song tầm nhìn chiến lược và công cụ giám sát cần tiếp tục hoàn thiện để bảo đảm tính đồng bộ với các giá trị văn hóa mong muốn.

#### 3.2. Khuyến nghị

Để nâng cao hiệu quả xây dựng VHNT, cần tăng cường tập huấn, sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động trải nghiệm nhằm chuyển hóa nhận thức thành hành động thực tiễn. Các nhà trường cần xây dựng chiến lược, sứ mạng và kế hoạch phát triển phù hợp với nguồn lực; đồng thời cải thiện cơ sở vật chất và môi trường học thuật. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử và cơ chế giám sát thực hiện VHNT. Việc khuyến khích sự tham gia của phụ

huynh và cộng đồng, cùng với thiết lập hệ thống đánh giá định kỳ dựa trên phản hồi của các bên liên quan, sẽ góp phần điều chỉnh và nâng cao hiệu quả triển khai VHNT trong thực tiễn ■

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bryk, A. S., & Schneider, B. (2003). *Trust in schools: A core resource for school reform*. *Educational Leadership*, 60(6), 40 - 45.
- [2]. Deal, T. E., & Peterson, K. D. (2016). *Shaping school culture* (3rd ed.). Jossey-Bass.
- [3]. Fullan, M. (2020). *The new meaning of educational change* (5th ed.). Teachers College Press.
- [4]. Nguyễn, T. M. L., Nguyễn, T. T. H., & Lê, T. M. H. (2012). *Giáo dục học đại cương*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. Nguyễn, T. T. H. (2020). *Văn hóa ứng xử trong trường phổ thông và tác động tới học sinh*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 5(12), 45 - 52.
- [6]. Phạm, M. H. (2014). *Giáo dục nhân cách học sinh trong nhà trường phổ thông*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [7]. Schein, E. H., & Schein, P. (2017). *Organizational culture and leadership* (5th ed.). Wiley.
- [8]. Trần, K. (2016). *Một số vấn đề về đổi mới giáo dục phổ thông*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.

### Current state of the middle school culture in Long Xuyen ward, An Giang Province

Dr. Nguyen Bach Thang

An Giang University, VNU-HCM - Email: nbthang@agu.edu.vn.

**Abstract:** *This study assesses the current state of school culture in the middle schools in Long Xuyen ward, An Giang province, through four main aspects: understanding the meaning, understanding the role, the current state of basic components, and the current state of forms of expression of school culture. The survey results show that the majority of administrators, teachers, parents, and students have a positive perception of the role of school culture in creating a safe, collaborative, and humane learning environment. However, the level of understanding is uneven among different target groups; some top-ics such as individual and collective responsibility, democracy in schools, and information sharing are still rated at an average level. In addition, tangible elements such as landscape, facilities, and vis-ual aesthetics are given more emphasis than core elements such as shared values, behavioral norms, development strategies, and lead-ership style. Based on these findings, the study proposes several measures to enhance internal communication, raise awareness, de-velop staff, and improve management mechanisms in order to build a sustainable school culture that is appropriate to the current context of educational innovation.*

**Keywords:** *School culture, middle school education, perception, educational environment, An Giang.*